ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐIỂM THI TRUNG CẤP
Khóa thi ngày 19 tháng 02 năm 2024
Các lớp Trung cấp: HÀN K3-A; KTCBMA K3 -TA; CNTY K3TA; CNTY K3-TB; CNTY K3-TC;
Kỳ thi tốt nghiệp: Cao đẳng, Trung cấp
(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng thị tốt nghiệp đợt 2 ngày 05 tháng 7 năm 2024)

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Điểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		
1	Hồ Văn	**A En**	**25/10/1994**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị,	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.5**	8.5	7.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
2	Hồ Văn	**Bất**	**02/4/1994**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.5**	8.0	8.0	**7.8**	Khá	*Đậu*	
3	Hồ văn	**Che**	**06/7/1993**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.3**	9.0	7.5	**7.7**	Khá	*Đậu*	
4	Hồ Văn	**Diêm**	**01/9/1995**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.3**	8.0	7.5	**7.5**	Khá	*Đậu*	
5	Hồ Văn	**Diệu**	**05/5/1998**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.5**	7.5	7.5	**7.5**	Khá	*Đậu*	
6	Hồ Văn	**Dối**	**10/01/2000**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.8**	9.0	7.0	**7.7**	Khá	*Đậu*	
7	Hồ Văn	**Giàn**	**20/02/1999**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.6**	8.0	7.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
8	Hồ Văn	**Hành**	**07/9/1988**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.4**	7.0	8.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
9	Hồ Văn	**Kiếm**	**01/7/1997**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.5**	7.5	8.0	**7.7**	Khá	*Đậu*	
10	Hồ Văn	**Khách**	**13/6/1986**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.3**	8.0	7.5	**7.5**	Khá	*Đậu*	
11	Hồ Văn	**Kheo**	**06/8/1982**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.4**	7.0	7.0	**7.2**	Khá	*Đậu*	
12	Hồ Văn	**Lam**	**03/02/1983**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.4**	8.5	7.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
13	Hồ Văn	**Lễ**	**15/4/1988**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.6**	6.5	7.5	**7.4**	Khá	*Đậu*	
14	Hồ Văn	**Lo**	**06/6/1986**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.2**	7.0	6.5	**6.9**	Trung bình	*Đậu*	
15	Hồ Văn	**Ngâu**	**01/6/1990**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.4**	8.0	7.5	**7.5**	Khá	*Đậu*	

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Điểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		
16	Hồ Văn	**Nghiêm**	**28/4/1996**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.7**	8.0	7.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
17	Hồ Văn	**Nghiệp**	**16/6/1999**	THCS	Nam	Pa Cô	Hồng Thuỷ, A Lưới, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.2**	7.0	7.5	**7.3**	Khá	*Đậu*	
18	Hồ Văn	**Ngoan**	**20/02/1989**	THPT	Nam	Pa Cô	A Ngo, Đakrông, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.8**	9.0	8.5	**8.2**	Giỏi	*Đậu*	
19	Hồ Văn	**Puôn**	**08/6/1997**	THPT	Nam	Pa Cô	Hồng Thuỷ, A Lưới, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.7**	9.0	7.0	**7.7**	Khá	*Đậu*	
20	Hồ Văn	**Tưa**	**17/7/1985**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.4**	8.5	7.5	**7.6**	Khá	*Đậu*	
21	Hồ Văn	**Tương**	**05/7/1994**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.3**	7.0	8.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
22	Hồ Văn	**Thẩu**	**20/01/1989**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.3**	9.0	8.0	**7.8**	Khá	*Đậu*	
23	Hồ Văn	**Thứ**	**27/7/1990**	THCS	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.6**	8.5	8.0	**7.9**	Khá	*Đậu*	
24	A Đeng	**Trường**	**29/10/1993**	THPT	Nam	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**8.0**	8.5	7.0	**7.8**	Khá	*Đậu*	
25	Hồ Văn	**Xong**	**10/11/1991**	THPT	Nam	Pa Cô	A Ngo, Đakrông, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.5**	8.0	8.0	**7.8**	Khá	*Đậu*	
26	Hồ Văn	**Xưa**	**14/6/1994**	THPT	Nam	Vân Kiều	Xã A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	HÀN K3-TA	2023-2024	**7.4**	8.0	7.0	**7.4**	Khá	*Đậu*	
27	La Lay	**A Tu**	**13/6/1988**	THPT	Nữ	Pa Cô	A Túc, Hướng Hoá, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.5**	8.0	6.0	**7.1**	Khá	*Đậu*	
28	Hồ Thị	**Bom**	**19/7/1990**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Ngo, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.2**	7.0	6.0	**6.8**	Trung bình	*Đậu*	
29	Hồ Thị	**Châm**	**07/4/1999**	THCS	Nữ	Vân Kiều	Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.5**	7.5	7.0	**7.3**	Khá	*Đậu*	
30	Hồ Thị	**Chiêu**	**10/5/1997**	THPT	Nữ	Pa Cô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**8.1**	7.5	8.5	**8.1**	Giỏi	*Đậu*	
31	Hồ Thị	**Dân**	**09/12/2000**	THPT	Nữ	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**8.0**	7.0	8.5	**8.0**	Giỏi	*Đậu*	
32	Hồ Thị	**Hêm**	**09/3/1990**	THCS	Nữ	Pa Cô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị,	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**6.7**	5.0	7.0	**6.5**	Trung bình	*Đậu*	
33	Hồ Thị	**Liều**	**07/3/1995**	THCS	Nữ	Vân Kiều	Húc Nghì, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**8.2**	9.0	8.5	**8.4**	Giỏi	*Đậu*	
34	Hồ Thị	**Lý**	**10/7/1998**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Vao, Đakrông,Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.0**	5.0	7.0	**6.7**	Trung bình	*Đậu*	
35	Nguyễn Thị Ly	**Mai**	**25/4/1985**	THCS	Nữ	Kinh	Cam Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**8.2**	9.0	8.0	**8.3**	Giỏi	*Đậu*	

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Điểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		
36	Hồ Thị	**Mèo**	**03/5/2000**	THCS	Nữ	Pa Cô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**8.0**	7.5	9.5	**8.4**	Giỏi	*Đậu*	
37	Hồ Thị	**Mùi**	**31/08/1996**	THCS	Nữ	Vân Kiều	Húc Nghì, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.8**	9.0	9.0	**8.4**	Giỏi	*Đậu*	
38	Hồ Thị Á	**My**	**30/10/1999**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.5**	7.0	9.0	**7.9**	Khá	*Đậu*	
39	Hồ Thị	**Nương**	**25/9/2006**	THCS	Nữ	Pa Cô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.0**	0.0	0.0	**3.5**	Yếu	*Hỏng*	
40	Hồ Thị	**Nga**	**06/01/2002**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.2**	7.5	6.0	**6.9**	Trung bình	*Đậu*	
41	Hồ Thị	**Nghè**	**20/8/1997**	THCS	Nữ	Pa Cô	Xã Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.8**	8.0	9.5	**8.4**	Giỏi	*Đậu*	
42	Hồ Thị	**Ngọc**	**30/7/2004**	THPT	Nữ	Pa Cô	Hồng Thuỷ, A Lưới, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.8**	8.5	8.0	**8.0**	Giỏi	*Đậu*	
43	Hồ Thị	**Nhớ**	**20/02/1986**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.4**	7.5	6.0	**7.0**	Khá	*Đậu*	
44	Hồ Thị	**Ốc**	**01/01/1985**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.6**	8.0	9.0	**8.1**	Giỏi	*Đậu*	
45	Hồ Thị	**Phương**	**04/3/2003**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.0**	6.5	7.0	**6.9**	Trung bình	*Đậu*	
46	Hồ Thị	**Qua**	**04/01/1999**	THCS	Nữ	Pa Cô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.6**	8.5	8.5	**8.1**	Giỏi	*Đậu*	
47	Hồ Thị Ta	**Riêm**	**02/9/1990**	THCS	Nữ	Pa Cô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.5**	8.0	8.0	**7.8**	Khá	*Đậu*	
48	Hồ Thị	**Sửu**	**13/3/1997**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Bung, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.6**	9.0	8.0	**8.0**	Giỏi	*Đậu*	
49	Hồ Thị	**Tôm**	**06/6/1996**	THPT	Nữ	Pa Cô	Lìa, Hướng Hoá, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.2**	8.5	8.0	**7.7**	Khá	*Đậu*	
50	Hồ Thị	**Thun**	**24/8/2007**	THCS	Nữ	Pa Cô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.1**	8.5	7.0	**7.3**	Khá	*Đậu*	
51	Hồ Thị	**Thuột**	**24/01/1995**	THPT	Nữ	Pa Cô	Tà Rụt, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.8**	7.0	7.5	**7.6**	Khá	*Đậu*	
52	Hồ Thị	**Thủy**	**01/11/2004**	THCS	Nữ	Pa Cô	A Ngo, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.3**	5.5	7.0	**6.9**	Trung bình	*Đậu*	
53	Hồ Văn	**Triêng**	**21/10/1987**	THCS	Nam	Pa Cô	A Ngo, Đakrông, Quảng Trị	KTCBMA K3-TA	2023-2024	**7.2**	6.5	7.0	**7.0**	Khá	*Đậu*	
54	Hồ Văn	**Băng**	**21/9/1994**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**7.4**	8.0	7.0	**7.4**	Khá	*Đậu*	
55	Hồ Thị	**Bề**	**06/8/2004**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**7.1**	0.0	0.0	**3.6**	Yếu	*Hỏng*	

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Điểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		
56	Hồ Văn	**Bồng**	**25/3/1992**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**7.2**	7.5	7.0	**7.2**	Khá	*Đậu*	
57	Hồ Văn	**Dân**	**19/4/2003**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Lìa, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**7.0**	6.0	7.0	**6.8**	Trung bình	*Đậu*	
58	Hồ Thị	**Dây**	**15/9/2005**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Húc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.9**	7.5	8.0	**7.4**	Khá	*Đậu*	
59	Hồ Văn	**Dung**	**23/6/1995**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Xy, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.6**	8.0	8.0	**7.3**	Khá	*Đậu*	
60	Hồ Văn	**Đam**	**26/3/1996**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hồng Thuỷ, A Lưới, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.8**	7.5	8.0	**7.3**	Khá	*Đậu*	
61	Hồ Thị	**Êng**	**14/3/2003**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**7.3**	7.0	8.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
62	Hồ Văn	**Già**	**26/11/2004**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.5**	0.0	0.0	**3.3**	Yếu	*Hỏng*	
63	Hồ La	**Hai**	**23/5/1999**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**7.0**	8.0	7.0	**7.2**	Khá	*Đậu*	
64	Hồ Văn	**Hàng**	**06/6/1994**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.4**	5.5	7.0	**6.5**	Trung bình	*Đậu*	
65	Hồ Văn	**Hạnh**	**10/5/1993**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.3**	6.0	7.0	**6.5**	Trung bình	*Đậu*	
66	Hồ Văn	**Hoa**	**15/3/1998**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.6**	6.5	7.0	**6.7**	Trung bình	*Đậu*	
67	Hồ Văn	**Hòa**	**12/9/1999**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.6**	7.0	8.0	**7.1**	Khá	*Đậu*	
68	Hồ Văn	**Hoàng**	**15/5/2000**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.8**	7.5	7.5	**7.2**	Khá	*Đậu*	
69	Hồ Văn	**Hôn**	**18/8/1980**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.9**	7.5	8.0	**7.4**	Khá	*Đậu*	
70	Hồ Văn	**Hùng**	**05/6/1999**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.9**	7.5	5.0	**6.4**	Trung bình	*Đậu*	
71	Hồ Văn	**Huy**	**02/11/2000**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Thanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**7.4**	8.0	9.0	**8.0**	Giỏi	*Đậu*	
72	Hồ Văn	**Hữu**	**01/7/2002**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.7**	8.0	7.0	**7.0**	Khá	*Đậu*	
73	Hồ Văn	**Khăn**	**24/6/2002**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TA	2023-2024	**6.7**	7.0	9.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
74	Hồ	**Len**	**01/01/1993**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.7**	5.0	8.0	**6.9**	Trung bình	*Đậu*	
75	Hồ Văn	**Long**	**05/9/1991**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**7.8**	7.5	8.5	**8.0**	Giỏi	*Đậu*	

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Điểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		
76	Hồ Văn	**Mi**	**10/12/2007**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.6**	7.0	7.0	**6.8**	Trung bình	*Đậu*	
77	Hồ Thị	**Mừng**	**03/5/2004**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.5**	0.0	0.0	**3.3**	Yếu	*Hỏng*	
78	Hồ Văn	**Ngoan**	**10/10/2006**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.5**	7.5	8.0	**7.2**	Khá	*Đậu*	
79	Hồ Văn	**Plét**	**16/9/2004**	THPT	Nam	Vân kiều	Tân Lập, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**7.2**	7.5	8.0	**7.5**	Khá	*Đậu*	
80	Hồ Văn	**Phòng**	**26/10/2005**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.7**	5.5	6.5	**6.4**	Trung bình	*Đậu*	
81	Hồ Văn	**Phúc**	**28/12/1992**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**7.2**	7.0	7.5	**7.3**	Khá	*Đậu*	
82	Hồ Thị	**Sang**	**26/5/2001**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Thanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**7.0**	6.5	7.5	**7.1**	Khá	*Đậu*	
83	Hồ Văn	**Suốt**	**27/7/1992**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**7.2**	6.0	7.5	**7.1**	Khá	*Đậu*	
84	Hồ Thị	**Tâm**	**30/7/1998**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Húc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.3**	6.0	7.5	**6.7**	Trung bình	*Đậu*	
85	Hồ Văn	**Tiến**	**08/02/1988**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.6**	6.0	7.5	**6.8**	Trung bình	*Đậu*	
86	Hồ văn	**Tuông**	**10/3/1987**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**7.0**	6.5	8.5	**7.4**	Khá	*Đậu*	
87	Hồ Văn	**Thâng**	**07/8/1990**	THPT	Nam	Pa Cô	Xã Lìa, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.9**	5.5	8.0	**7.0**	Khá	*Đậu*	
88	Hồ Văn	**Thoàng**	**20/7/2004**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.7**	5.0	7.5	**6.7**	Trung bình	*Đậu*	
89	Hồ Văn	**Thông**	**01/01/1993**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.6**	5.0	8.5	**7.0**	Khá	*Đậu*	
90	Hồ Thị	**Thuỷ**	**18/02/2006**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.8**	5.0	6.0	**6.2**	Trung bình	*Đậu*	
91	Hồ Văn	**Xi**	**07/7/2005**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Lộc, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**6.5**	5.0	7.0	**6.4**	Trung bình	*Đậu*	
92	Hồ Thị	**Xua**	**01/9/1993**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Lìa, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TB	2023-2024	**7.2**	8.0	7.5	**7.4**	Khá	*Đậu*	
93	Hồ Thanh	**Bình**	**10/10/1983**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.6**	7.5	5.5	**6.4**	Trung bình	*Đậu*	
94	Hồ Văn	**Chiêm**	**20/8/1987**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.7**	7.5	8.5	**7.4**	Khá	*Đậu*	
95	Hồ Văn	**Chơi**	**06/9/1996**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.9**	7.0	8.0	**7.3**	Khá	*Đậu*	

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Điểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		
96	Hồ Thị	**Diên**	**26/3/2000**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Linh, Hướng Hóa, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.3**	8.0	8.5	**7.8**	Khá	*Đậu*	
97	Hồ Thị Mỹ	**Díp**	**03/7/1988**	THPT	Nữ	Pa Cô	Xã ABung, Đakrông, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.5**	7.5	8.5	**7.8**	Khá	*Đậu*	
98	Hồ Thị	**Dời**	**01/01/1997**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Húc, Hướng Hoá, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.3**	6.5	5.5	**6.1**	Trung bình	*Đậu*	
99	Hồ Xuân	**Đèn**	**09/7/1993**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.7**	7.0	7.5	**7.0**	Khá	*Đậu*	
100	Hồ Thị	**Gái**	**24/11/1996**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Vĩnh Ô, Vĩnh Linh, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.4**	8.0	6.5	**7.2**	Khá	*Đậu*	
101	Hồ Thị	**Hạnh**	**14/7/1997**	THCS	Nữ	Vân kiều	Lâm Thuỷ, Lệ Thuỷ, Quảng Bình	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.3**	8.0	6.5	**7.2**	Khá	*Đậu*	
102	Hồ Thị	**Lê**	**15/7/1985**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.8**	7.5	5.0	**6.3**	Trung bình	*Đậu*	
103	Hồ Thị	**Loa**	**13/4/1999**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Tà Long, Đakrông, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.8**	7.5	6.0	**6.7**	Trung bình	*Đậu*	
104	Hồ Thị	**Manh**	**17/8/1992**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Lập, Hướng Hóa , Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.3**	6.5	7.0	**7.1**	Khá	*Đậu*	
105	Hồ Văn	**Miên**	**08/4/1981**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.9**	5.5	7.0	**6.7**	Trung bình	*Đậu*	
106	Hồ Thị	**Mỵ**	**04/6/2001**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Phùng, Đakrông, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.5**	7.0	7.0	**6.8**	Trung bình	*Đậu*	
107	Hồ Thị	**Ngãi**	**27/9/1999**	THCS	Nữ	Vân kiều	Thị trấn Krông Klang, Đakrông, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.5**	7.5	5.5	**6.3**	Trung bình	*Đậu*	
108	Lê Thị	**Nhung**	**18/11/2003**	THPT	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.3**	7.0	5.5	**6.7**	Trung bình	*Đậu*	
109	Hồ Thị La	**Pang**	**10/4/1993**	THPT	Nữ	Vân kiều	Hướng Tân, Hướng Hoá, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.3**	7.5	6.5	**7.1**	Khá	*Đậu*	
110	Hồ Văn	**Phong**	**05/4/1979**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.4**	5.5	5.0	**6.3**	Trung bình	*Đậu*	
111	Hồ Văn	**Rô**	**07/11/1993**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.0**	7.0	8.0	**7.3**	Khá	*Đậu*	
112	Hồ Văn	**Tạo**	**18/5/1999**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**7.3**	8.0	7.5	**7.5**	Khá	*Đậu*	
113	Hồ Văn	**Thịnh**	**30/10/1979**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.9**	6.5	5.0	**6.2**	Trung bình	*Đậu*	
114	Hồ Thị	**Thơm**	**01/01/1992**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.4**	5.5	6.5	**6.3**	Trung bình	*Đậu*	
115	Hồ Văn	**Thu**	**11/11/1983**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.8**	6.0	6.5	**6.6**	Trung bình	*Đậu*	

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Diểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		
116	Hồ Thi	**Thư**	**02/6/1993**	THCS	Nữ	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.0**	8.0	5.0	**6.0**	Trung bình	*Đậu*	
117	Hồ Văn	**Vinh**	**12/3/1998**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.9**	7.5	6.0	**6.7**	Trung bình	*Đậu*	
118	Hồ Văn	**Vinh**	**18/6/1989**	THPT	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.6**	5.0	5.0	**5.8**	Trung bình	*Đậu*	
119	Hồ Xuân	**Xinh**	**19/11/1987**	THCS	Nam	Vân kiều	Xã Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị, Quảng Trị	CNTY K3-TC	2023-2024	**6.8**	5.0	5.0	**5.9**	Trung bình	*Đậu*	

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Diểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		

TT	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ VH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NGUYÊN QUÁN	NGHỀ ĐÀO TẠO (Lớp)	KHÓA HỌC	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP					KẾT QUẢ	Ghi chú
										Điểm trung bình chung toàn khóa học (HS 3)	Diểm thi lý thuyết (HS1)	Điểm thi thực hành (HS2)	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		